

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Như Hồng – Cán bộ hưu trí

2. Ông Vì Văn Thái – Bí thư Đoàn TNCSHCM xã Viêng Lán

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Tạ Đức T, sinh ngày 30/4/2004 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 06 tháng 22 ngày.

Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn V và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Lê Thị Ánh N, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản M, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vì Văn A

Trú tại: Bản M, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N

Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; là mẹ đẻ của bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N

Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/11/2021, tại Km 220 + 400 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Cung Giao Thông Đông Khùa, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển kiểm soát 26K1 - 031.54 do Lê Thị Ánh N điều khiển đi hướng Hà Nội - Sơn La với xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 089.57 do Tạ Đức T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả Lê Thị Ánh N tử vong tại chỗ, T được đưa đi cấp cứu, hai xe mô tô hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn (theo chiều hướng Sơn La - Hà Nội) là đoạn đường vòng cua trái, mặt đường rộng 7,3m, lề phải rộng 1 m, lề trái rộng 1m, ở giữa mặt đường có vạch kẻ (nét đứt) phân chia phần đường, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng không có chướng ngại vật.

Tại hiện trường có 06 dấu vết, các dấu vết được đánh dấu, số thứ tự từ 01 đến 06 theo chiều hướng Sơn La - Hà Nội.

Qua khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định khoảng va chạm nằm trên phần đường trái hướng Sơn La – Hà Nội đo từ tâm khoảng va chạm đến mép đường chuẩn là 5,3m, đo đến trục trước xe mô tô biển kiểm soát 26K1-031.54 là 0,2m, đo đến điểm mốc H4/220 là 21,82m.

Ngày 21/11/2021, Cơ quan Công an đã tiến hành đo kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở và xét nghiệm ma túy bằng thanh thử trong nước tiểu đối với Tạ Đức T:

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở Tạ Đức T ngày 21/11/2021 là 0,414 miligam/1 lít khí thở.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Âm tính với ma túy

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Tử thi xác định là Lê Thị Ánh N, sinh năm 1990, trú tại bản M, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 99/TT ngày 01/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định nguyên nhân chết Lê Thị Ánh N là do: Đa chấn thương: Vỡ xương trán trái, dập vỡ phức tạp xương hàm mặt do va đập.

Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 07/4/2022 đối với xe mô tô biển kiểm soát 26K1-031.54 xác định thiệt hại đối với phần hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra ngày 21/11/2022 là 1.042.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Đức T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/11/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26N1-089.57 của gia đình từ nhà T đến nhà của vợ chồng Vi Thị Mười và Hà Văn Lâm tại bản Nà Ngà, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để ăn cơm, uống rượu. Tại đây Trường ngồi ăn cơm, uống rượu cùng với Hoàng Hải Chiêu, Hà Văn Trường, Hà Văn Thành và một số người đến dự sinh nhật T không biết rõ tên, tuổi địa chỉ. Quá trình ngồi ăn cơm T uống hết khoảng 500ml rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong T một mình điều khiển xe mô tô của T quay trở về nhà tại bản T, xã T, huyện Yên Châu. Khi đi đến khu vực Km 220 + 400 thuộc địa phận bản Cung Giao Thông Đông Khùa, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, T điều khiển xe tốc độ khoảng 90km/giờ đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều rồi va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 26K1 - 031.54 do Lê Thị Ánh N điều khiển đi hướng Hà Nội - Sơn La. Sau khi va chạm T ngất đi rồi được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Mộc Châu, Lê Thị Ánh N tử vong tại chỗ.

Cáo trạng số 24/CT – VKSYC, ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Tạ Đức T về tội “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; các Điều 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tạ Đức T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tác động đến gia đình của bị cáo tự nguyện thỏa thuận với đại diện gia đình người bị hại và thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 250.000.000đ bao gồm tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, chi phí do hư hỏng tài sản. Đại diện gia đình Vi Văn A đã nhận đủ số tiền trên và cam đoan không có ý kiến khiếu nại gì khác cần chấp nhận.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người đại diện cho người bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trường nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 21/11/2021 bị cáo T đã trực tiếp điều khiển phương tiện xe mô tô, xe máy tham gia giao thông sau khi đã uống rượu với một số người khác làm mất kiểm soát dẫn đến vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chị Lê Thị Ánh N chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm được quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu

hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,414 mg/L khí thở) và không có giấy phép lái xe theo quy định. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tạ Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm tù là có căn cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên bị cáo được áp dụng Chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng sức khỏe của người khác làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, BLHS năm 2015 là tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đại diện người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, tuổi đời còn trẻ khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn, hối cải, sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của Tạ Đức T: Quá trình điều tra ngày 21/11/2021, Tạ Đức T tự ý sử dụng xe máy của gia đình và xảy ra tai nạn. Việc T sử dụng xe, bà Nguyễn Thị N không biết nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Tạ Đức T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị Ánh N số tiền 250.000.000đ bao gồm tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, chi phí do hư hỏng tài sản. Đại diện gia đình bị hại là Vì Văn A đã nhận đủ số tiền trên và cam đoan không có ý kiến khiếu nại gì khác. Xét thấy bị cáo, gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận về mức bồi thường trách nhiệm dân sự, không vi phạm pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Vật chứng thu giữ của vụ án:

Đối với xe mô tô SIRIUS nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 26K1 - 031.54, giấy chứng nhận đăng ký xe số 0046622, mang tên Vì Văn C; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Ánh N. Ngày 08/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định xử lý vật chứng số 10 bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vì Văn A.

Đối với xe mô tô WAVE Alpha nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen biển kiểm soát 26N1.089.57. Ngày 08/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị N.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; các Điều 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015

1. Tuyên bố bị cáo: Tạ Đức T phạm tội: *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.*

2. Xử phạt bị cáo: Tạ Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Đức T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Tạ Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)

Báo cho bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/6/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện cho bị hại;
- Người có QL&NVLQ
- VKS huyện Yên Châu;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Yên Châu
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS huyện Yên Châu;
- CCTHADS huyện Yên Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường